TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Kim Thị T, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu hành chính 8, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Bị đơn***: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1994; trú tại: Khu hành chính 8, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị T và anh Phạm Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Phạm Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Khánh H1, sinh ngày 10/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Kim Thị T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0006690 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả chị Kim Thị T số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND P Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2014);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi